

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3422/TTTr-UBND

Quảng Trị, ngày 13 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối
với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn
tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với Nhân viên y tế thôn, bản, cô đỡ thôn, bản; Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ngày 30/05/2026 quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để thay thế Nghị quyết số 77/2024/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) quy định mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (gọi tắt là Nghị quyết số 77/2024/NQ – HĐND), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và bảo vệ nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 28/10/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72 –NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ

Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

b) Cơ sở pháp lý.

- Tại điểm a, khoản 1, Điều 21 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Điểm a, khoản 3, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025, quy định Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết đề quy định: *“Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”*.

Căn cứ quy định tại điểm h, khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định ***“Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định của khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”***

Tại khoản 3, Điều 7, Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ngày 30/5/2026 của của Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu thực tế và khả năng ngân sách của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xác định cụ thể số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản; quy định cụ thể mức hỗ trợ cụ thể hằng tháng của nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản nhưng không thấp hơn mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này”*.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Hiện trạng số lượng y tế thôn, bản và số lượng trước nhập thôn.

- Về mức chi hỗ trợ của nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 77/2024/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật quy định mức hỗ trợ đối với Nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Về số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản được quy định tại Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc giao số lượng, đơn vị quản lý, chi trả kinh phí hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị: Mỗi thôn, bản bố trí 01 nhân viên y tế/cô đỡ và đã có **1.919** nhân viên y tế thôn, tổ dân phố được công nhận. Sau khi sắp xếp sáp nhập thôn, tổ dân phố, toàn tỉnh còn 919 thôn, tổ dân phố. Theo phương án bố trí, dự kiến có **1.025** nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản.

Hiện nay Chính phủ đã ban hành Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ngày 30/05/2026 quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản. Căn cứ quy định tại Điều 7, Nghị định số 192/2026/NĐ-CP của Chính phủ, tính pháp lý tại 02 văn bản Nghị quyết số 77/2024/NQ - HĐND ngày 25/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị sẽ không còn phù hợp kể từ **ngày 15/7/2026**.¹ Do đó, nếu không ban hành văn bản thay thế thì sẽ không còn cơ sở pháp lý để thực hiện chế độ hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản; từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến việc duy trì hoạt động của lực lượng này tại cơ sở.

Mặt khác, với số lượng đối tượng quản lý đông, phạm vi điều chỉnh rộng hơn, đồng thời để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để thay thế Nghị quyết số 77/2024/NQ-HĐND là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.

1. Mục đích ban hành Nghị quyết.

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản.

- Việc ban hành Nghị quyết nhằm quy định số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng cho nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn toàn tỉnh bảo đảm tính thống nhất, kịp thời, liên tục chế độ hỗ trợ cho nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản là phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết.

- Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và đặc điểm thực tiễn tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Đảm bảo tuân thủ đúng thẩm quyền; hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo tính khả thi, kịp thời của văn bản quy phạm pháp luật.

- Đảm bảo việc quy định số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng cho nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản đúng theo quy định tại Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ngày

¹ Nghị định số 192/2026/NĐ-CP ngày 30/05/2026 của Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hàng tháng đối với Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản có hiệu lực từ 15/7/2026 2. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản bằng 0,7 lần hoặc 0,5 lần so với mức lương cơ sở, được quy định như sau:

a) Mức 0,7 lần áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản làm việc tại: các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ; các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên;

b) Mức 0,5 lần áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản làm việc tại thôn, bản, tổ dân phố còn lại.

30/05/2026 quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản.

- Chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh, không trái các nội dung đã được quy định tại văn bản Luật, Nghị định, Thông tư. Những nội dung không quy định tại Nghị quyết, thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chuyên môn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản và phù hợp với thực tế tình hình của địa phương và đảm bảo mức hưởng theo Nghị định số 192/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.

Quá trình soạn thảo, Sở Y tế đã tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Sở Y tế đã thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; lấy ý kiến các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đồng thời đăng tải toàn bộ văn bản dự thảo hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định. Hồ sơ Nghị quyết có các văn bản thẩm định, cho ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền².

Căn cứ Tờ trình của Sở Y tế và hồ sơ dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lấy ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; trên cơ sở đó, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi Ban Văn hóa – xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra, Sở Y tế tiếp tục tiếp thu các ý kiến góp ý, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện Tờ trình và dự thảo Nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại thôn, bản, tổ dân phố (gọi chung là nhân viên y tế thôn, tổ dân phố). Nhân viên y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em tại thôn, bản ở các xã vùng đồng bào dân tộc

² - UBND tỉnh đã có Công văn số 3037/UBND-KGVX ngày 23/6/2026 về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định số lượng, mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo trình tự thủ tục rút gọn.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý xây dựng Nghị quyết theo trình tự thủ tục rút gọn tại Công văn số 365/TTHĐND-VHXH ngày 29/6/2026.

- Sở Tài chính tham gia ý kiến về nguồn lực dự kiến hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tại văn bản số 4649/STC-NS ngày 12/6/2026.

- Sở Tư pháp có Báo cáo số 2554/BC-STP ngày 07/7/2026 thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh.

thiếu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn, xã vùng bãi ngang, ven biển (gọi chung là cô đỡ thôn, bản).

b) Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm 6 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản.

Điều 3. Mức hỗ trợ hàng tháng

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Hiệu lực thi hành

3. Nội dung cơ bản.

Nghị quyết quy định số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm triển khai chế độ hỗ trợ kinh phí hàng tháng theo quy định của pháp luật; đồng thời khuyến khích, động viên tinh thần cho đội ngũ này tiếp tục hoạt động lâu dài để duy trì hoạt động tại tuyến cơ sở, qua đó đóng góp chung vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản được quy định như sau:

1. Mỗi thôn, bản được bố trí 01 (một) nhân viên y tế thôn hoặc 01 (một) cô đỡ thôn, bản.

2. Mỗi tổ dân phố được bố trí 01 (một) nhân viên y tế tổ dân phố.

3. Đối với thôn, bản, tổ dân phố có nhiều hộ gia đình, số lượng nhân viên y tế hoặc cô đỡ thôn, bản quy định như sau:

a) Thôn, bản có từ 700 hộ gia đình trở lên được bố trí 02 (hai) nhân viên y tế thôn hoặc cô đỡ thôn, bản;

b) Tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên được bố trí 02 (hai) nhân viên y tế tổ dân phố.

Việc quy định số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố theo quy mô dân cư và đặc điểm địa bàn nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, đáp ứng yêu cầu quản lý y tế tại cơ sở, đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương. Đối với các thôn, bản và tổ dân phố thông thường, việc bố trí 01 nhân viên y tế hoặc 01 cô đỡ thôn, bản bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Bộ Y tế. Riêng đối với các thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên hoặc các tổ

dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên, việc bố trí 02 nhân viên y tế hoặc cô đỡ thôn, bản là cần thiết nhằm đáp ứng khối lượng công việc phát sinh do quy mô dân số lớn, số lượng đối tượng quản lý nhiều và nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng.

Bên cạnh đó, tại các địa bàn có diện tích rộng, dân cư phân bố không tập trung, khoảng cách di chuyển xa hoặc điều kiện đi lại còn khó khăn, việc tăng số lượng nhân viên y tế sẽ góp phần bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân, nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng, chống dịch bệnh, quản lý sức khỏe cộng đồng và triển khai các chương trình y tế tại cơ sở. Đồng thời, việc bố trí 02 nhân viên y tế tại các địa bàn có quy mô dân cư lớn còn tạo điều kiện hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Về mức hỗ trợ:

1. Nhân viên y tế thôn; cô đỡ thôn, bản làm việc tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã vùng bãi ngang, ven biển theo quy định của cấp có thẩm quyền phê duyệt được hỗ trợ bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng;

2. Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố làm việc tại các thôn, tổ dân phố còn lại được hỗ trợ bằng 0,7 lần mức lương cơ sở/tháng.

Mức hỗ trợ này được xác định trên cơ sở phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị và yêu cầu duy trì, ổn định mạng lưới y tế thôn, bản, tổ dân phố. Đồng thời, mức hỗ trợ bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 192/2026/NĐ-CP của Chính phủ, ưu tiên cao hơn đối với nhân viên y tế thôn, cô đỡ thôn, bản công tác tại địa bàn đặc biệt khó khăn, góp phần khuyến khích, động viên lực lượng y tế cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH.

1. Dự kiến bố trí số lượng và nguồn lực:

a) Số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản dự kiến bố trí như sau:

- Mỗi thôn, bản, tổ dân phố bố trí: 01 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố hoặc 01 cô đỡ thôn, bản

- Đối với thôn, bản có từ 700 hộ gia đình trở lên và tổ dân phố có từ 1000 hộ gia đình trở lên, mỗi thôn, tổ dân phố bố trí 02 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố hoặc cô đỡ thôn, bản.

b) Dự kiến kinh phí chi trả:

Dự kiến tổng kinh phí chi hỗ trợ hàng năm cho nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh (sau nhập thôn) bình quân/năm (12 tháng): **24.968.064.000đ** (Bằng chữ: Hai mươi tư tỷ, chín trăm sáu mươi tám triệu, không trăm sáu mươi tư nghìn đồng)

2. Điều kiện đảm bảo

Nguồn sự nghiệp Y tế được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm và lồng ghép với nguồn kinh phí thực hiện chương trình, dự án khác có liên quan (nếu có).

Trong quá trình triển khai Nghị quyết cần có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Ủy ban nhân dân xã, phường, các sở, ban ngành liên quan. Việc bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm của cấp xã theo phân cấp ngân sách.

3. Thời gian dự kiến trình thông qua: Dự kiến trình tại kỳ họp thường lệ giữa năm (tháng 7 năm 2026), HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban: VH-XH, KT-NS, PC HĐND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Tài chính, Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT. *phs*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Tân



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 192/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với Nhân viên y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại thôn, bản, tổ dân phố (gọi chung là nhân viên y tế thôn, tổ dân phố). Nhân viên y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em tại thôn, bản ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số

và miền núi, xã đặc biệt khó khăn, xã vùng bãi ngang, ven biển (gọi chung là cô đỡ thôn, bản).

2. Đối tượng áp dụng

a) Nghị quyết này áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản.

1. Mỗi thôn, bản được bố trí 01 (một) nhân viên y tế thôn hoặc 01 (một) cô đỡ thôn, bản.

2. Mỗi tổ dân phố được bố trí 01 (một) nhân viên y tế tổ dân phố.

3. Đối với thôn, bản, tổ dân phố có nhiều hộ gia đình, số lượng nhân viên y tế hoặc cô đỡ thôn, bản quy định như sau:

a) Thôn, bản có từ 700 hộ gia đình trở lên được bố trí 02 (hai) nhân viên y tế thôn hoặc cô đỡ thôn, bản;

b) Tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên được bố trí 02 (hai) nhân viên y tế tổ dân phố.

Điều 3. Mức hỗ trợ hằng tháng

1. Nhân viên y tế thôn; cô đỡ thôn, bản làm việc tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã vùng bãi ngang, ven biển theo quy định của cấp có thẩm quyền phê duyệt được hỗ trợ bằng 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng;

2. Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố làm việc tại các thôn, tổ dân phố còn lại được hỗ trợ bằng 0,7 lần mức lương cơ sở/tháng.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Nguồn sự nghiệp Y tế được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm và lồng ghép với nguồn kinh phí thực hiện chương trình, dự án khác có liên quan (nếu có).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026.

2. Nghị quyết số 77/2024/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định mức hỗ trợ đối với nhân viên y tế

thôn, bản; cô đỡ thôn, bản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa IX, kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Y tế;
- Vụ Pháp chế (Bộ Y tế);
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, tổ đại biểu và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang